



GIÁO DỤC DÂN LẬP TRUNG QUỐC

• ThS. BÙI ĐỨC THIỆP

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Tình hình phát triển giáo dục dân lập Trung Quốc

"Giáo dục dân lập Trung Quốc đến nay giống như một cái cây nhỏ trong khu vườn giáo dục rộng lớn của đất nước. Làn gió xuân cải cách mở cửa và xây dựng kinh tế đã đánh thức vạn vật và giáo dục dân lập, làm cho nó ngày càng được mọi người quan tâm chú ý." ⁽¹⁾

Nhận định nêu trên cho thấy, mặc dù giáo dục dân lập đã có lịch sử khá lâu đời kể từ khi trường dân lập đầu tiên của Trung Quốc xuất hiện vào thời Xuân Thu chiến quốc cho đến khi Nhà nước Trung Quốc tiếp quản hệ thống giáo dục dân lập của chế độ cũ vào năm 1951 - 1952 và chuyển thành trường công lập dưới sự quản lý hoàn toàn của nhà nước, song đã có một thời kỳ khá dài, gần 30 năm, trước khi cải cách mở cửa, giáo dục dân lập Trung Quốc hầu như không còn tồn tại như một thực thể hữu cơ của hệ thống giáo dục quốc dân. Đến năm 1982, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc đã thông qua "Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", trong đó Điều 19 đã nêu rõ: *"Nhà nước khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và lực lượng xã hội khác làm giáo dục theo quy định của pháp luật"*. Đây là lần đầu tiên trong hiến pháp đã có những quy định mang tính nguyên tắc về việc coi các lực lượng xã hội đứng ra làm giáo dục là một bộ phận của sự nghiệp giáo dục. Đặc biệt là khi Trung Quốc thực hiện chiến lược "Khoa giáo hưng quốc" và công bố thực hiện "Đề cương cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc" vào những năm 90 của thế kỷ trước, thì giáo dục dân lập Trung Quốc mới phục hưng trở lại và đến năm 1999, Hội nghị giáo dục toàn quốc lần thứ ba cũng đã chỉ rõ: *phải hình thành cục diện trường công lập và trường dân lập cũng phát triển dưới vai trò chủ đạo của nhà nước. Phạm là phù hợp quy định pháp luật có liên quan của nhà nước, thì mọi hình thức làm giáo dục đều có thể mạnh dạn thí điểm, tạo bước tiến lớn hơn về phương diện giáo dục dân lập*. Những quyết định đó đã khuyến khích và thu hút được sự quan tâm, đầu tư của xã hội, mở rộng quy mô giáo dục dân lập,

đào tạo hàng loạt nhân tài cần thiết cho công cuộc cải cách và phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu được giáo dục của đông đảo nhân dân, trở thành một nguồn lực thúc đẩy có hiệu quả quá trình hiện đại hoá giáo dục Trung Quốc.

Theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Giáo dục Trung Quốc, năm 1997, toàn quốc có hơn 50 nghìn trường và cơ sở giáo dục dân lập. Số người theo học tại các trường và cơ sở giáo dục dân lập đó là gần 11 triệu người; số lượng chiêu sinh đạt hơn 9 triệu người và số người tốt nghiệp là hơn 8 triệu người. Tình hình cụ thể của các cấp học, ngành học là :

Giáo dục mầm non: 24.643 trường lớp mẫu giáo dân lập

Giáo dục tiểu học: 1.806 trường tiểu học dân lập

Giáo dục trung học: 1.702 trường THCS và THPT dân lập

Giáo dục nghề nghiệp: 689 trường dân lập

Giáo dục chuyên nghiệp: 1.036 trường dân lập

Giáo dục đại học: 157 trường dân lập

20 điểm trường có tư cách cấp bằng tốt nghiệp.

1.095 điểm trường không có tư cách cấp bằng tốt nghiệp.

Các cơ sở giáo dục khác: có hơn 20.000 trường dân lập ⁽²⁾

Đến năm 2001, giáo dục dân lập đã phát triển với quy mô như sau :

Giáo dục mầm non: 44.526 trường lớp mẫu giáo dân lập

Giáo dục tiểu học: 4.486 trường tiểu học dân lập

Giáo dục trung học: 1.915 trường THCS dân lập và

699 trường THPT dân lập

Giáo dục nghề nghiệp: 41 trường nghề nghiệp dân lập THCS và 934 trường nghề nghiệp dân lập THPT ⁽³⁾

Giáo dục đại học: 37 trường đại học dân lập, trong đó có 32 trường đại học dân lập thông thường và 5 trường đại học dân lập người lớn ⁽⁴⁾

Đến cuối năm 2002, *Luật phát triển giáo*

dục dân lập chính thức được Hội nghị lần thứ 31 của Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc thông qua, đánh dấu thời kỳ lịch sử mới của sự phát triển nhanh chóng và lành mạnh của giáo dục dân lập Trung Quốc dưới sự bảo hộ của pháp luật. Luật phát triển giáo dục dân lập đã giải quyết được hai vấn đề gây tranh cãi về giáo dục dân lập. Một là: Cho phép nhà đầu tư được "đến đáp một cách hợp lý", đồng thời cũng tiến hành điều tiết bằng biện pháp thu thuế và ưu đãi về đất đai, tức là dùng các "quy tắc chơi" có lợi thay cho "tình cảm đạo đức" không thực tế trước đây. Hai là, thay đổi quyền quản lý tài sản của cơ quan giáo dục dân lập, trong thời gian tồn tại và hoạt động của trường dân lập, việc quản lý và sử dụng mọi tài sản không còn là của "cơ quan giáo dục", mà là của chính trường dân lập. Điều này đã giải tỏa sự hoài nghi của nhiều nhà đầu tư và thu hút được sự đầu tư tích cực của xã hội, nâng cao địa vị của giáo viên và học sinh của trường dân lập.

công lập. Một số ban ngành chính quyền địa phương cho rằng đại diện đương nhiên của giáo dục là trường công lập, coi thường quyền lợi làm giáo dục mà hiến pháp đã trao cho nhân dân, coi giáo dục dân lập là "kẻ ngoại đạo" hoặc cho rằng nếu phát triển giáo dục dân lập sẽ có hại cho trường công lập, gây nên tình trạng tranh cướp nguồn học sinh, thầy giáo, phá vỡ tính ổn định của trường công lập. Trong hoàn cảnh trường công lập đã đủ sức "thoả mãn" nhu cầu giáo dục cơ bản của nhân dân thì phát triển giáo dục dân lập là thừa, thậm chí có người còn cho rằng sự phát triển của giáo dục dân lập là phủ định công lao của trường công lập, chứng tỏ các trường công lập chưa làm tốt công tác giáo dục, dạy học, tạo sự đối lập giữa trường dân lập và trường công lập. Hai là, quyền và trách nhiệm quản lý trường dân lập không rõ ràng. Các ban ngành của chính quyền chưa có sự quản lý và quy hoạch vĩ mô đối với trường dân lập, chưa đưa sự phát triển của trường dân lập vào tầm quan sát của mình, để

Tình hình giáo dục dân lập các cấp năm 2004⁽⁵⁾

Cấp, bậc học	Số trường	Số học sinh tốt nghiệp	Số lượng chiêu sinh	Số học sinh đang theo học
1. Giáo dục Đại học				
- Đại học bình thường	226	87.963	318.907	709.636
- Đại học người lớn	2	824	570	1.220
- Cơ sở giáo dục đại học dân lập khác	1.187	698.347		1.053.259
2. Giáo dục trung học				
- Trung học phổ thông	2.953	333.220	785.088	1.847.315
- Trung học nghề	1.633	242.349	514.513	1.099.449
- Trung học cơ sở	4.219	714.917	1.146.372	3.156.837
- Trung học cơ sở nghề	24	3.962	5.377	14.949
- Cơ sở đào tạo Kỹ thuật-nghề nghiệp	19.424	6.295.595		6.790.535
3. Giáo dục tiểu học	6.047	434.241	564.595	3.283.213
4. Giáo dục trước tuổi học (nhà trẻ)	62.167	2.089.228	3.200.860	5.841.071

2. Một số vấn đề và đối sách của Trung Quốc đối với giáo dục dân lập

2.1. Vấn đề chủ yếu

- Chưa hình thành được nhận thức chung của toàn xã hội đối với ý nghĩa và giá trị của việc phát triển giáo dục dân lập.

Điều này thể hiện ở chỗ : Một là, chưa có sự đối xử bình đẳng đối với trường dân lập và trường

mặc cho trường dân lập tự sinh tự diệt, hoàn toàn coi trường dân lập là cơ sở công ích xã hội, từ bỏ chức năng quản lý của họ đối với trường dân lập. Sự phát triển của trường dân lập rất khó giành được sự trợ giúp của chính quyền trong việc quản lý học bạ của học sinh và hồ sơ giáo viên, quản lý nghiệp vụ và đánh giá, bồi dưỡng giáo viên, thậm chí có nơi còn thu "phí quản lý" hoặc phạt tiền đối

với các trường dân lập.

- Cơ chế quản lí của nhà nước còn chưa hoàn thiện.

Lâu nay, chức năng và quyền hạn quản lí của chính quyền đối với trường dân lập quá tập trung, không gian sinh trưởng của các tổ chức giáo dục trung gian rất hạn hẹp. Về mặt quản lí giáo dục, do thiếu tổ chức giáo dục trung gian, nên quan hệ giữa chính quyền và trường dân lập là "quan hệ đơn phương", chính quyền có chính sách của chính quyền, trường dân lập có đối sách của trường dân lập. Trong các trường dân lập xuất hiện hành vi cạnh tranh tiêu cực, trái pháp luật trong các khâu tuyển mộ giáo viên, quảng cáo cho trường, tranh thủ nguồn tuyển sinh... dẫn đến hiện tượng cạnh tranh vô chính phủ. Có những chính quyền địa phương đã lợi dụng nhu cầu của nhân dân về nguồn lực giáo dục chất lượng cao và danh tiếng, đội ngũ giáo viên của các trường công lập để mở trường dân lập, qua đó kiếm lợi cho mình. Một số tỉnh, thành phố vẫn sử dụng biện pháp quản lí theo kiểu kế hoạch hoá đối với trường dân lập, quy định thống nhất việc thu học phí của các trường dân lập, bất kể quy mô nhà trường lớn hay nhỏ, điều kiện không giống nhau và ra đời trong giai đoạn nào. Mức thu học phí đơn nhất như vậy vừa không phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, vừa không phù hợp với nguyên tắc tự chủ làm giáo dục của trường dân lập. Tình trạng đó đã dẫn đến sự trục trặc trong quan hệ giữa chính quyền và nhà trường. Hiệu trưởng trường dân lập luôn luôn phải đối phó với hàng đống văn bản chỉ thị và hội họp liên miên, không còn đủ thời gian công sức để đầu tư cho việc chỉ đạo công tác giáo dục, dạy học của nhà trường.

- Cơ chế quản lí nội bộ trường dân lập chưa được kiện toàn, cơ cấu quản lí tư cách pháp nhân của trường dân lập chưa được xác lập.

Hiện nay, một số nhà đầu tư vào trường dân lập còn thực hiện chế độ quản lí theo kiểu gia tộc, không nề hà trong việc sử dụng người thân, sắp xếp họ vào những vị trí quan trọng trong hội đồng quản trị và các cấp lãnh đạo, quản lí khác. Sự phân biệt chức trách và quyền hạn của chủ tịch hội đồng quản trị và của hiệu trưởng thiếu quy phạm chuẩn mực nên xảy ra tình trạng hội

đồng quản trị và chủ tịch hội đồng quản trị can thiệp quá sâu vào quyền hành chính của hiệu trưởng hoặc ngược lại, quyền hạn quá tập trung vào hiệu trưởng, nên hội đồng quản trị và chủ tịch hội đồng quản trị khó có thể giám sát, điều chỉnh hiệu trưởng trong khi phải đưa ra quyết sách quan trọng đối với sự phát triển của nhà trường.

Cùng với vấn đề nêu trên là vấn đề do thiếu cơ cấu quản lí tư cách pháp nhân của trường dân lập, nên người đứng ra tổ chức trường dân lập và người đầu tư vào trường dân lập thường coi tài sản của nhà trường là tài sản cá nhân, tùy tiện chuyển nhượng tài sản của nhà trường mà không chịu bất kì sự hạn chế nào, quyền lợi pháp nhân của nhà trường không được bảo đảm. Mặc dù Luật phát triển giáo dục dân lập đã xác định rõ ràng quyền sở hữu của nhà trường, nhưng vấn đề là ai bảo đảm, bảo đảm như thế nào tài sản của nhà trường vẫn luôn bị xâm hại trong thời gian trường tồn tại và hoạt động.

2.2. Đối sách thúc đẩy giáo dục dân lập phát triển.

a) Hoàn thiện việc phân cấp quản lí và kiện toàn chế độ pháp nhân, xây dựng thể chế giáo dục mới với nội dung chính quyền quản lí chung, nhà trường tự chủ làm giáo dục, các cơ cấu trung gian xã hội tham gia quản lí theo pháp luật.

b) Xây dựng và kiện toàn chế độ, chính sách có lợi cho việc huy động các cấp chính quyền, tổ chức pháp nhân và công chúng xã hội đầu tư nguồn lực cho giáo dục dân lập. Cụ thể là: (1) Ra sức phát triển giáo dục dân lập thuộc giai đoạn phi bắt buộc, mở rộng quy mô tỉ lệ giáo dục dân lập trước tuổi học và phát triển giáo dục trung học dân lập và giáo dục đại học dân lập; (2) Khuyến khích mọi hình thức làm giáo dục theo chế độ cổ phần, cơ chế tập đoàn và hợp tác giữa trong nước và nước ngoài, tăng cường tập trung nguồn lực theo phương thức liên kết pháp nhân, liên kết vùng và liên kết thế giới; (3) Cải cách chính sách tài chính giáo dục công cộng, chính sách quản lí tài sản và thể chế đầu tư, góp vốn, thực hiện chính sách "Giữ 1 đồng, thả 1 đồng và thu hút 1 đồng". Điều này có nghĩa là chủ thể tài chính giáo dục công cộng sẽ chủ yếu tập trung giải quyết các nhu cầu về giáo dục bắt buộc 9

năm, xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng chương trình, giáo trình các chuyên ngành, xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu cơ bản của các trường đại học, xây dựng quỹ hỗ trợ các vùng nghèo khó và hỗ trợ người được giáo dục ...; cho phép chuyển hoá tài sản có tính chất phi kinh doanh thành tài sản có tính kinh doanh, cho phép chuyển hoá tài sản giáo dục cố định thành tài sản hàng hoá giáo dục, không thay đổi quyền sở hữu tài sản, nhưng cho phép chuyển nhượng có giá và có bồi thường quyền sở hữu và quyền sử dụng, sắp xếp tối ưu nguồn lực giáo dục, khai thác nguồn lực giáo dục có chất lượng cao để thu hút nhiều hơn nữa các pháp nhân và cá nhân đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Đồng thời cũng thực hiện phương thức đầu tư BOT, tức là các hạng mục phát triển giáo dục do tổ chức kinh tế, xã hội góp vốn xây dựng, phụ trách kinh doanh và bảo hộ, nhà trường giành được quyền sử dụng bằng phương thức thuê mượn và dùng học phí và các khoản thu hợp pháp khác để trả tiền thuê; cũng có thể căn cứ vào nhu cầu xã hội hoá, cho phép và khuyến khích các trường đại học phát hành trái khoán giáo dục nói chung và trái khoán miễn thuế và có thể tiến hành giao dịch trên thị trường... để kích thích cha mẹ học sinh mua trái khoán giáo dục. (4) Nhà nước thông qua con đường xây dựng quỹ giáo dục, vốn chuyên mục, tài trợ kinh phí, cấp ngân sách, xây dựng chính sách tín dụng và cho thuê, chuyển nhượng tài sản thuộc sở hữu nhà nước đang nhàn rỗi cũng như chính sách ưu đãi về đất sử dụng cho giáo dục ... để phát triển sự nghiệp giáo dục dân lập; (5) Xây dựng chính sách ưu đãi về thuế và đảm bảo lợi ích hợp lý của chủ thể đầu tư của các trường dân lập, xác định rõ quyền sở hữu cuối cùng về tài sản đối với người bỏ vốn đầu tư; (6) Cho phép trường dân lập dưới sự quản lý của hội đồng quản trị, có thể dùng một tỉ lệ vốn nhất định đầu tư vào sự nghiệp có tính kinh doanh có thể đem lại thu nhập cao hơn nhằm xây dựng cơ chế tăng giá trị nguồn vốn của bản thân trường dân lập; (7) Xây dựng và kiện toàn chính sách quản lý nhân sự có lợi cho việc lưu động nhân tài giáo viên trên cơ sở đảm bảo địa vị bình đẳng về pháp luật giữa giáo viên trường dân lập và trường công lập; (8) Học hỏi, tiếp thu kinh

nghiệm cải cách thể chế giáo dục công lập trên thế giới, phát triển giáo dục dân lập theo hướng kết hợp giáo dục công và dân lập, trường tư cũng có thể được nhận sự tài trợ về tài chính công cộng của chính quyền, thu hẹp ranh giới giữa trường công và trường tư, giảm thiểu loại hình trường thuần túy công lập hoặc thuần túy dân lập.

c) Kiên trì sách lược phát triển, đa dạng hoá mô hình và hình thức làm giáo dục, đa dạng hoá quy cách và chất lượng đào tạo. Cụ thể là khuyến khích phát triển các loại hình trường dân lập, tăng thêm tính đa dạng và tính lựa chọn của phương thức cung cấp giáo dục, thúc đẩy việc khai thác và đào tạo nguồn nhân tài đa dạng hoá. Đồng thời cũng xây dựng cơ chế tự chủ làm giáo dục lấy chất lượng và bản sắc làm trọng tâm, quan tâm đến thông tin thị trường, nhu cầu của học sinh, xác định rõ mục tiêu, tạo nên cá tính văn hoá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả làm giáo dục. Điều này có nghĩa là phải xây dựng cơ chế quản lý dạy học kết hợp chặt chẽ giữa việc điều hành vĩ mô của chính quyền với quyền tự chủ đầy đủ về dạy học của nhà trường, dành cho trường dân lập quyền tự chủ dạy học lớn hơn nữa. Cần xây dựng hệ thống chương trình 3 cấp : Nhà nước, địa phương và trường học, để cho địa phương và nhà trường căn cứ vào nhu cầu của học sinh và thực tế của địa phương tự chủ sắp xếp nội dung tự chọn. Nhà trường có quyền từ chối "chương trình ngoài kế hoạch" và "chương trình phân bổ", đồng thời xây dựng cơ chế giám sát dân chủ rộng rãi của các giới xã hội và thành lập các hội đồng giáo viên, hội đồng tư vấn, hội đồng nhà trường để càng nhiều người có cơ hội tham gia vào việc ra quyết định và quản lý trường học. Cũng cần phải xây dựng cơ chế tự chủ kinh doanh, tự chịu lỗ lãi, đưa nhà trường tham gia vào thị trường, trở thành chủ thể thị trường độc lập, tự mình quy hoạch, tự mình phát triển.

3. Kinh nghiệm Trung Quốc và vấn đề phát triển giáo dục dân lập ở nước ta

Ở nước ta, giáo dục dân lập đã nhận được sự quan tâm nhất định của Đảng và Chính phủ. Giáo dục dân lập được coi là một bộ phận không thể thiếu được trong toàn bộ nền giáo dục quốc dân, đồng thời là một biện pháp quan trọng để

thực hiện và thúc đẩy quá trình xã hội hóa giáo dục theo đường lối đổi mới của Đảng. Năm 1997, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 90/CP về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, Tiếp đó các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương đều có các quy định có liên quan về tổ chức, nhân sự, hoạt động và tài chính ... hướng dẫn việc thực hiện chủ trương này của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục. Nhờ đó, ở nước ta, bên cạnh hệ thống trường học, cơ sở giáo dục công lập đã hình thành hệ thống trường lớp và cơ sở giáo dục ngoài công lập. Hệ thống này đã từng bước phát triển, góp phần thỏa mãn nhu cầu học tập của nhân dân và góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển giáo dục dân lập, chúng ta còn gặp phải nhiều khó khăn, trở ngại không nhỏ, cũng như còn nhiều vấn đề phải tiếp tục tranh luận làm sáng tỏ. Về phương diện này, chúng ta có thể tham khảo, nghiên cứu những kinh nghiệm phát triển giáo dục dân lập Trung Quốc.

Nói đến kinh nghiệm phát triển giáo dục dân lập của Trung Quốc, chúng tôi cho rằng có mấy vấn đề quan trọng cần lưu ý nghiên cứu và cần nhắc khi đưa ra quyết sách cho sự phát triển giáo dục dân lập ở nước ta như sau: *Thứ nhất*, cần có cách nhìn đúng đắn và có sự đối xử bình đẳng đối với trường dân lập và trường công lập trên cơ sở xác định rõ quyền và trách nhiệm quản lý trường dân lập của các ban ngành của chính quyền địa phương. *Hai là*, hoàn thiện việc phân cấp quản lý và kiện toàn chế độ pháp nhân, hình thành cơ chế: chính quyền quản lý chung, nhà trường tự chủ làm giáo dục, các cơ cấu trung gian xã hội tham gia quản lý theo pháp luật. *Ba là*, xây dựng và kiện toàn các cơ sở pháp lý về phương thức đầu tư và quyền sở hữu cuối cùng về tài sản đối với người bỏ vốn đầu tư, về chính sách ưu đãi về thuế, về quản lý nhân sự, về chế độ hội đồng quản trị ... nhằm đảm bảo lợi ích hợp lý của chủ thể đầu tư của các trường dân lập, có lợi cho việc huy động các cấp chính quyền, tổ chức pháp nhân và công chúng xã hội đầu tư nguồn lực cho giáo dục dân lập. Trong điều kiện

kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay và trong tương lai gần, cần kiên trì chủ trương xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển giáo dục dân lập không thuộc giai đoạn giáo dục phổ cập, như giáo dục dân lập trước tuổi học, giáo dục trung học dân lập và giáo dục đại học dân lập; nghiên cứu, thử nghiệm việc áp dụng hình thức làm giáo dục theo chế độ cổ phần, cơ chế tập đoàn và hợp tác giữa trong nước và nước ngoài, theo phương thức liên kết pháp nhân, liên kết vùng và liên kết trong khu vực và thế giới, đồng thời xây dựng những quy định mới về quản lý tài sản và thể chế đầu tư, góp vốn phát triển các trường, cơ sở giáo dục dân lập theo phương thức đầu tư phát triển giáo dục dưới dạng các hạng mục xây dựng - thuê mướn - chuyển giao; phát hành và tiến hành giao dịch trái phiếu giáo dục trên thị trường ... để kích thích cha mẹ học sinh mua trái khoán giáo dục. *Bốn là*, khuyến khích và tạo điều kiện để trường dân lập và các cơ sở giáo dục dân lập xây dựng "thương hiệu" giáo dục trên cơ sở vận hành theo cơ chế tự chủ kinh doanh, tự chịu lỗ lãi, đưa nhà trường tham gia vào thị trường, trở thành chủ thể thị trường độc lập, tự mình quy hoạch, tự mình phát triển, không chờ đợi vào sự hỗ trợ của nhà nước.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- (1), (2), : Hồ Vệ: "Phát triển và quy phạm giáo dục dân lập". NXB Khoa học giáo dục, Bắc Kinh, Trung Quốc.
- (3), (4) : Viện nghiên cứu khoa học giáo dục trung ương : "Báo cáo nghiên cứu phát triển giáo dục cơ sở Trung Quốc 2002/2003" (Report on the Development of Basic Education in China (2002/2003). NXB Khoa học giáo dục, Bắc Kinh, Trung Quốc.
- (5) *Niên giám thống kê giáo dục Trung Quốc 2004*. NXB Giáo dục Nhân dân. 2005.

SUMMARY

The author highlights the private educational development situation in China, some problems and solutions to private education and from China's experience, he suggests some ideas about the private educational development of Vietnam.